

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CHO VƯỜN TRE KHU VỰC LĂNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Trần Ngọc Hải¹, Nguyễn Văn Cương²,
Nguyễn Mạnh Tuyên³, Tạ Thị Nữ Hoàng⁴

¹TS. Trường Đại học Lâm nghiệp

²TS. Bộ Tư lệnh bảo vệ Lăng Chủ tịch HCM

³ThS. TTNC ứng dụng KHCN&MT-Ban Quản lý Lăng Chủ tịch HCM

⁴ThS. Trường Đại học Lâm nghiệp

TÓM TẮT

Hai vườn tre tại khu vực Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh được trồng từ năm 1975 là nét độc đáo trong kiến trúc cảnh quan của khu vực. Sau gần 40 năm, hai vườn tre này đã trải qua nhiều lần tu bổ để duy trì sự sinh trưởng phát triển của cây. Tuy nhiên, hai vườn tre này đã bị già cỗi, sinh trưởng phát triển kém, măng ra ít, nhỏ và bị thối hỏng, cây non bị sâu bệnh hại, bụi cây bị nổi gốc nên rất dễ đổ, nhiều bụi bị khuy nên cây chết hàng loạt. Trước thực trạng đó, nhóm nghiên cứu đã đề xuất 4 phương án cải tạo và tổ chức 3 hội thảo với sự tham gia của: Ban quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và một số Bộ, ban, ngành, các nhà khoa học và đi tới thống nhất lựa chọn phương án trồng mới lại toàn bộ hai vườn tre vì thời gian thi công nhanh, sinh trưởng của cây trồng đồng đều, nhanh phục hồi và trẻ hóa được toàn bộ hai vườn tre, đảm bảo kiến trúc cảnh quan khu vực Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ khóa: *Già cỗi, giải pháp, thực trạng, vườn tre luồng, ra hoa.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hai vườn tre tại khu vực Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh được trồng từ năm 1975 là một nét độc đáo của kiến trúc cảnh quan trong khu vực. Hai vườn tre xanh mượt mà, thẳng tắp mang hình ảnh, bóng dáng thân quen của các làng quê Việt Nam thanh tao mà gần gũi, thể hiện ý chí quật cường, tinh thần đoàn kết, thống nhất của dân tộc Việt Nam từ ngàn đời xưa cho đến ngày nay; góp phần làm đẹp cảnh quan khu vực, vừa hài hòa với kiến trúc hiện đại, vừa tạo cảm giác thân quen, đầm ấm mà vẫn không ảnh hưởng đến sự tôn nghiêm của Công trình Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong 37 năm qua, hai vườn tre bên Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là hình ảnh đã in đậm trong tâm trí của người dân Việt Nam khi về Lăng viếng Bác Hồ và tham quan các Di tích trong Cụm văn hóa lịch sử Ba Đình.

“Tre” tại khu vực Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là loài luồng có xuất xứ từ Thanh Hóa và Nghệ An mang về trồng năm 1975. Loài cây này có phân bố tự nhiên ở Thanh Hóa, Nghệ An và

sau này phát triển trồng ở nhiều tỉnh khác như Hòa Bình, Phú Thọ, Yên Bái, Tuyên Quang...

Trong suốt những năm qua từ khi trồng đến nay, hai vườn tre đã được chăm sóc thường xuyên và nhiều lần được tôn tạo nhằm duy trì sinh trưởng và phát triển bình thường, tạo vẻ đẹp về cảnh quan cho khu vực Lăng. Tuy nhiên, do đặc điểm sinh học của loài, những năm gần đây sinh trưởng của các bụi tre trong cả hai vườn đều kém đi, số măng sinh ra ít, kích thước nhỏ dần, tre bị nổi gốc, nhiều cây già cỗi đã khô, đặc biệt nhiều bụi ra hoa, xuất hiện hiện tượng tre bị khuy. Hai vườn tre sinh trưởng và phát triển không còn đáp ứng được yêu cầu kiến trúc cảnh quan.

Trước tình hình trên, yêu cầu đặt ra cần phải có phương án cải tạo vườn tre phù hợp dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn. Vì vậy, việc “*Nghiên cứu, đề xuất giải pháp tôn tạo vườn tre khu vực Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh*” là hết sức cần thiết. Đây chính là cơ sở khoa học để cải tạo, nâng cấp, duy trì sinh trưởng và phát triển hai vườn tre trong điều kiện tốt nhất, góp phần tăng thêm vẻ đẹp và ý nghĩa lịch sử, văn

hóa, chính trị của quần thể Lăng Bác và Quảng trường Ba Đình, duy trì biểu tượng “Cây tre Việt Nam” đã đi sâu vào tâm trí của mọi người dân Việt.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Đối tượng nghiên cứu là hai vườn “tre” trồng hai bên Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên Quảng trường Ba Đình.

- Phương pháp nghiên cứu

+ Thu thập, kế thừa số liệu lưu trữ để tìm hiểu thông tin về nguồn gốc, xuất xứ, quá trình trồng, chăm sóc và tôn tạo hai vườn “tre”.

+ Điều tra toàn bộ các bụi ở hai vườn, đo đếm sinh trưởng D_{00} , H_{vn} , xác định tuổi cây, số

cây sống, số cây chết, tình hình sâu bệnh hại, tình hình ra hoa (khuy), khả năng sinh măng của hai vườn.

+ Tham khảo ý kiến các chuyên gia và tổ chức 03 hội thảo để lựa chọn giải pháp kỹ thuật cho hai vườn tre.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng cấu trúc và sinh trưởng của tre tại Lăng Bác

Theo bảng 01, dựa vào đặc điểm màu sắc, hình thái của thân khí sinh để xác định từng giai đoạn sinh trưởng và phát triển của từng cá thể và cấu trúc tuổi trong bụi và tỷ lệ cây theo từng độ tuổi được thể hiện ở bảng 02.

Bảng 01. Tiêu chuẩn phân cấp các thế hệ cây luồng theo tuổi

Stt	Thế hệ cây	Tuổi (năm)	Đặc điểm hình thái
1	Măng	< 1	Từ khi măng nhô lên khỏi mặt đất đến khi ngọn hình thành đuôi én.
2	Non	1 - 2	Thân cây màu xanh thẫm, bắt đầu mọc các cành bên, gõ nghe tiếng đục.
3	Trung niên	3 - 4	Tán phát triển đầy đủ, ngọn uốn cong, thân cây có màu xanh vàng, ở các đốt trên đoạn gốc bắt đầu mọc rễ.
4	Già	> 4	Thân màu xanh vàng có nhiều đốm mốc, gõ âm thanh nghe đanh hơn.

Bảng 02. Thống kê kết quả điều tra sinh trưởng vườn tre phía Bắc và phía Nam

Stt	Đối tượng điều tra	Kết quả thống kê vườn phía Bắc					
		Tre trồng 1975		Tre trồng 2006		Tổng số	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
A	Vườn phía Bắc						
1	Tổng số bụi	42	64,62	23	35,38	65	100
2	Tổng số cây	904	87,34	131	12,66	1035	100
	Số măng	71	6,86	7	0,68	78	7,54
	Số cây non	68	6,57	11	1,06	79	7,63
	Cây non s.trưởng tốt	15	1,45	0	0	15	1,45
	Cây non s.trưởng TB	42	4,06	1	0,09	43	4,15
	Cây non s.trưởng xấu	11	1,06	10	0,97	21	2,03
	Số cây trung niên	280	27,05	39	3,77	319	30,82
	Cây tr.niên s.trưởng tốt	40	3,86	0	0	40	3,86
	Cây tr.niên s.trưởng TB	87	8,41	3	0,29	90	8,70
	Cây tr.niên s.trưởng xấu	153	14,78	36	3,48	189	18,26
	Số cây già	411	39,71	64	6,18	475	45,89
	Cây già s.trưởng tốt	0	0	0	0	0	0
	Cây già s.trưởng TB	153	14,78	6	0,58	159	15,36
	Cây già s.trưởng xấu	258	24,93	58	5,60	316	30,53
	Tổng số cây chết hiện tại	74	7,15	10	0,97	84	8,12

<i>B</i>	<i>Vườn phía Nam</i>						
1	Tổng số bụi	46	76,47	23	23,53	68	100
2	Tổng số cây	1206	93,06	90	6,94	1296	100
	<i>Số măng</i>	88	6,79	9	0,70	97	7,49
	<i>Số cây non</i>	84	6,48	10	0,77	94	7,25
	Cây non s.trưởng tốt	38	2,93	0	0	38	2,93
	Cây non s.trưởng TB	27	2,08	0	0	27	2,08
	Cây non s.trưởng xấu	19	1,47	10	0,77	29	2,24
	<i>Số cây trung niên</i>	318	24,54	30	2,31	348	26,85
	Cây tr.niên s.trưởng tốt	54	4,17	0	0	54	4,17
	Cây tr.niên s.trưởng TB	144	11,11	1	0,08	145	11,19
	Cây tr.niên s.trưởng xấu	120	9,26	29	2,23	149	11,49
	<i>Số cây già</i>	553	42,67	28	2,16	581	44,83
	Cây già s.trưởng tốt	0	0	0	0	0	0
	Cây già s.trưởng TB	257	19,83	3	0,23	260	20,06
	Cây già s.trưởng xấu	296	22,84	25	1,93	321	24,77
	<i>Tổng số cây chết hiện tại</i>	163	12,58	13	1,00	176	13,58

(Nguồn: Số liệu điều tra tháng 4/2011)

Như vậy ở cả hai vườn tre phía Bắc và phía Nam mật độ số bụi hiện tại là quá dày (>900 bụi/ha) so với trồng rừng sản xuất (250-300 bụi/ha), chưa kể số bụi trồng xen năm 2006 càng làm cho mật độ tăng cao tạo ra sự cạnh tranh mãnh liệt về không gian dinh dưỡng cả trên và dưới mặt đất làm cho sinh trưởng của cây ngày càng kém đi.

Cấu trúc tuổi ở cả 2 vườn thể hiện quá chênh lệch giữa các thế hệ: tuổi <1 (măng) chỉ chiếm 7,5%, tuổi cây non chỉ chiếm 7,49 - 7,54%, trong khi đó cây tuổi già chiếm tỉ trọng cao tới 45%, số cây chết chưa bị chặt chiếm 8,42-13,58%. Điều này cho thấy cả hai vườn tre đang trong giai đoạn già cỗi, thoái

hóa; khả năng sinh măng phục hồi kém, cây non sinh trưởng kém, bị nổi gốc dễ bị gãy đổ, cây già chết không có khả năng phục hồi. Nhiều bụi ra hoa (khuy) chết cả bụi. Vì vậy, hai vườn tre này cần được cải tạo trồng mới thay thế toàn bộ.

3.2. Tình hình sâu bệnh hại tre tại khu vực Lăng Bác

Qua điều tra các đợt tháng 7-8/2011 và tháng 3-4/2012, nhóm nghiên cứu đã điều tra kỹ tình hình sâu bệnh hại tại hai vườn tre khu vực Lăng Bác, các loài côn trùng gây hại ở nơi nguyên sản như châu chấu, vò voi, bọ xít... có xuất hiện nhưng không nhiều, các loài này hiện tại chưa gây hại cho hai vườn tre.

Bảng 03. Tình hình sâu bệnh hại tại hai vườn tre khu vực Lăng Bác

STT	Loài gây hại	Họ	Bộ phận bị hại	Mức độ bị hại
1	Rệp muội <i>Thoracaphis</i> sp.	Họ rệp muội xơ trắng: Eriosomatidae Bộ Cánh đều: Homoptera	Thân non và cành non, măng đang giai đoạn định hình	Trung bình (<30% số cây bị hại)
2	Bệnh sọc tím		Thân non, cây dưới 1 tuổi	Trung bình (<10% số cây non bị hại)



Rệp muối tại vườn phía Nam



Bệnh sọc tím tại vườn phía Bắc



Tre ra hoa phân ngọn tại vườn phía Bắc

Trước khi ra hoa, bụi tre thường sinh trưởng rất nhanh, có ít lá, giống dài và có màu xanh thẫm, khác hẳn các bụi bình thường. Đến mùa thu, bụi tre xuất hiện các tua măng ở trên cành,

sau đó có hoa ở tất cả các mắt trên cành. Hiện tượng ra hoa có thể xảy ra ở tất cả các loại rừng tre, luồng có tuổi khác nhau. Có thể do đặc điểm sinh học của loài này, cây giống dù mới trồng nhưng vẫn mang tuổi của bụi tre, luồng mẹ, khi bụi mẹ ra hoa thì các cây con được lấy giống từ bụi đó cùng ra hoa theo. Vì vậy, chúng ta thấy có cây tre, luồng ngay trong vườn ươm cũng ra hoa. Sau khi ra hoa các cây đều bị chết. Vì vậy. Không nên lấy giống từ các bụi này để chiết cành hay tách gốc làm giống và bụi luồng này cũng không thể trẻ hóa được. Giải pháp kỹ thuật tốt nhất là chặt bỏ toàn bộ, đào bỏ gốc và trồng mới.



*Tre ra hoa phần gốc tại vườn
phía Nam*



*Tre ra hoa phần thân tại vườn
phía Bắc*

3.4. Đề xuất và lựa chọn giải pháp cải tạo hai vườn tre

3.4.1. Đề xuất các phương án cải tạo hai vườn tre

Căn cứ vào hiện trạng hai vườn tre khu vực Lăng Chủ tịch hồ Chí Minh, có 4 phương án đề xuất cải tạo theo các phương pháp sau:

Stt	Phương án	Nội dung thực hiện	Ưu điểm	Nhược điểm
1	Trẻ hóa tại chỗ	- Chặt và đánh hết gốc những cây già (6 tuổi trở lên), những cây đã chết khô. - Chặt và đánh gốc các bụi hiện đã ra hoa. - Tách gốc những cây, cụm cây 2 năm tuổi để trồng bổ sung vào chỗ trống.	- Tận dụng được các cây còn sống để làm giống tại chỗ. - Thi công đơn giản, giá thành hạ. - Không làm biến động lớn về cảnh quan.	- Số cây đạt tiêu chuẩn làm giống không đủ hoặc không đạt chất lượng. - Hiện tượng nổi gốc không được cải thiện. - Cây giống lấy từ bụi ra hoa vẫn tiếp tục ra hoa và chết. - Tổng thể vườn Luồng không đồng nhất, không đạt mỹ quan trong thời gian dài sau cải tạo.

2	Trồng xen các bụi mới vào khoảng trống	- Chặt và đánh hết gốc những cây già (6 tuổi trở lên), cây đã chết. - Chặt và đánh gốc các bụi hiện đã ra hoa. - Chọn những bụi đủ tiêu chuẩn từ Lang Chánh để trồng xen vào khoảng trống.	- Tận dụng được các bụi xung quanh và 2 đầu vườn tre hiện vẫn còn giá trị trang trí. - Ít làm biến động về cảnh quan. - Thi công đơn giản, tiết kiệm kinh phí.	- Không làm thay đổi được tuổi thọ của vườn tre, khả năng phục hồi không có. - Các bụi ra hoa và tiếp tục chết. - Cây trồng mới bị chen ép thiếu không gian dinh dưỡng sinh trưởng, phát triển kém và còi cọc, chết. - Kích thước cây trong bụi và giữa các bụi không đồng đều
3	Trồng mới ½ (một phần hai) vườn theo hàng dọc	- Chặt cây, đánh hết gốc, đào hết phần đất bồi cao 70 cm theo chiều dọc 1/2 vườn (phía ngoài giáp đường Hùng Vương). - Đào tiếp lớp đất cũ sâu 1,00 m để thay đất mới. - Xây kè đá ngăn cách ½ vườn còn lại. Giăng néo các bụi ở vườn còn lại tránh đổ ngã do gió, bão. - Chọn những bụi đủ tiêu chuẩn từ Lang Chánh để trồng vào ½ vườn đã làm đất mới. Trồng 2 hàng so le nhau, mỗi bụi từ 6-8 cây, cây giống cao 5,0m-6,0m giữ nguyên ngon. - Khu vực thi công được rào kín bằng các tấm tôn xanh múi vuông cao 3,0m; sau khi trồng 15 ngày sẽ tháo dỡ.	- Làm thay đổi cảnh quan từ từ, phong xanh của 2 vườn tre nhìn từ phía trước Lăng vẫn giữ được. - Có tính chất kế thừa. - Sau 2 năm có thể hoàn thiện việc cải tạo. - Cây mới trồng có điều kiện sinh trưởng phát triển tương đối phù hợp với đặc điểm sinh thái loài.	- Thi công phức tạp, kéo dài. - Có làm thay đổi cảnh quan so với hiện tại. - Phải 2 năm mới hoàn thiện việc cải tạo cho mỗi vườn. Trong thời gian đó phần tre giữ lại dễ bị đổ ngã do gió, bão. Phần giữa vườn vẫn bị trống do mật độ thưa. - Tuổi cây giống ở vườn chênh nhau giữa 2 năm trồng.
4	Trồng mới thay thế toàn bộ	- Chặt cây, đánh hết gốc, đào hết phần đất bồi cao 70cm. Đào tiếp lớp đất cũ sâu 0,7m để thay đất mới. - Chọn những bụi tre đủ tiêu chuẩn từ Lang Chánh để đem về trồng. - Trồng 3 hàng so le nhau theo chiều dọc vườn. - Khu vực thi công được rào kín bằng các tấm tôn xanh múi vuông cao 3,5m; mặt ngoài treo pano in hình vườn tre cũ.	- Thời gian thi công ngắn. - Đất mới được thay thế phù hợp. - Cây trồng mới không bị nổi gốc. - Sinh trưởng đồng đều về đường kính và chiều cao. - Trẻ hóa được toàn bộ vườn Luồng. - Nhanh phục hồi, sau 2-3 năm được vườn Luồng như mong muốn.	- Làm thay đổi về cảnh quan trước và sau trồng - Có thể gây phản ứng của khách tham quan khi thấy sự thay đổi trên.

3.4.2. Lựa chọn phương án cải tạo hai vườn tre

Do tầm quan trọng và tính chất nhạy cảm của việc cải tạo hai vườn tre bên Lăng Bác, được sự chỉ đạo chặt chẽ của Lãnh đạo Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, đơn vị chủ trì đề tài và nhóm nghiên cứu đã tổ chức 02 buổi Hội thảo khoa học, 01 Hội nghị thông qua phương án cải tạo nhằm chọn được giải pháp tối ưu nhất cho việc cải tạo vườn tre khu vực Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, lập Tờ trình trình Thủ tướng Chính phủ xin phép thực hiện.

a. Hội thảo khoa học lần 1 ngày 29/7/2011

Hội thảo đã trao đổi về tính cấp thiết trong việc cần cải tạo 2 vườn tre Khu vực Lăng Bác, những ý kiến của các nhà khoa học sẽ là cơ sở cho việc cải tạo vườn tre sau này. Với tiêu chí vẫn giữ nguyên giống tre luồng, việc thay thế cần đảm bảo sau một thời gian cây phải đạt được chiều cao, màu xanh như bây giờ. Cảnh quan kiến trúc Khu vực Lăng mang ý nghĩa chính trị, độ nhạy cảm cao nên việc cải tạo hai vườn tre cần phải thận trọng và trách nhiệm cao.

Trước mắt cần có quy trình chăm sóc tre cụ thể như các quy trình chăm sóc các loài cây khác trong khu vực Lăng do hiện nay quy trình chăm sóc tre vẫn chưa mang tính quy chuẩn.

Những giải pháp cải tạo được các nhà khoa học đưa ra sẽ được Ban Quản lý Lăng báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ để chọn lựa ra giải pháp hợp lý nhất. Ban Quản lý Lăng sẽ chuẩn bị tốt về mặt giống, loại đất cũng như về mặt dư luận, quyết tâm triển khai việc cải tạo vườn tre trong năm 2012.

b. Hội nghị thông qua phương án cải tạo hai vườn tre ngày 26/9/2011

Hội nghị đã kết luận

- Phương án trồng mới thay thế toàn bộ vườn là phương án tối ưu nhất, trẻ hóa được toàn bộ vườn và tre sinh trưởng đồng đều.

- Năm 2012 tiến hành thay thế toàn bộ vườn phía Bắc, năm 2013 thay thế toàn bộ vườn phía Nam; điều chỉnh lại diện tích 2 vườn để bằng nhau và kích thước đối xứng nhau qua khối chính công trình Lăng. Xây bó vỉa dùng đá học để phù hợp với cảnh quan chung.

- Giống tre lấy từ vùng Lang Chánh tỉnh Thanh Hóa, chọn tre loại 3 tuổi, chiều cao 5m trở lên, đảm bảo các chỉ tiêu về giống theo đúng yêu cầu về kỹ thuật.

- Khoảng cách giữa các bụi tre trồng cách nhau từ 3-5m để bảo đảm cho tre sinh trưởng bình thường.

- Đưa các bài viết tuyên truyền về ý nghĩa, hiện trạng của vườn tre, nội dung các hội thảo khoa học và phương án cải tạo lên Trang tin điện tử Ban Quản lý Lăng.

- Trong tháng 10/2011 lập hồ sơ báo cáo kèm theo biên bản hội thảo khoa học, biên bản hội nghị thông qua phương án cải tạo để báo cáo Chính phủ xin ý kiến chỉ đạo.

c. Hội thảo khoa học đa ngành ngày 06/3/2012 đã thống nhất

Hai vườn tre khu vực Lăng đã bị xuống cấp nghiêm trọng, nhiều khóm đã ra hoa nên việc thay thế, cải tạo hai vườn tre là hoàn toàn cần thiết.

Toàn bộ 12 ý kiến trong hội nghị đều nhất trí lựa chọn phương án trồng mới lại toàn bộ và đồng thời hai vườn tre trong năm 2013.

Giống tre được lựa chọn từ 3 - 4 tuổi, đường kính từ 4 - 5cm, chiều cao vút ngọn 5 - 6m. Vườn tre được trồng thành 3 hàng, hàng giữa trồng dày hơn để lấp khoảng trống. Đất trồng tre được lấy từ đất phù sa sông Hồng, có bón phân định kỳ để đất không bị thoái hóa.

Cần thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc để tre phát triển tốt, sau 1 - 2 năm vườn tre có thể đạt được yêu cầu về trang trí.

Chuẩn bị tốt về mặt dư luận, họp báo, đăng tin trên các phương tiện truyền thông để người dân có thể hiểu được sự cần thiết phải cải tạo lại hai vườn tre khu vực Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ban Quản lý Lăng sẽ báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và báo cáo Bộ Tài chính về dự toán kinh phí trồng mới toàn bộ hai vườn tre trong năm 2013.

Về mặt kiến trúc cảnh quan, cây xanh cây cảnh xung quanh khu vực Lăng cần tiếp tục nghiên cứu, tham khảo các ý kiến của các nhà khoa học để đưa ra những đề xuất hợp lý xây dựng, tôn tạo, trang trí cảnh quan khu vực Lăng ngày càng đẹp hơn, xứng đáng với tầm vóc và ý nghĩa chính trị của Lăng Bác và Quảng trường Ba Đình.

Kết quả đánh giá thực trạng hai vườn tre và ý kiến của các nhà khoa học, các nhà quản lý là những cơ sở rất quan trọng để đi đến lựa chọn giải pháp tối ưu nhất và Văn phòng Chính phủ ra Thông báo số 5747/VPCP – KGVX thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc “Đồng ý chủ trương việc cải tạo 2 vườn tre bên Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

IV. KẾT LUẬN

Loài cây trồng ở hai Vườn Tre khu vực Lăng Bác là loài Luồng (*Dendrocalamus barbatus*) có xuất xứ ở Thanh Hóa và Nghệ An được đưa về trồng năm 1975, đến nay đã qua nhiều lần được tôn tạo nâng cấp, nhưng do đặc tính sinh học của loài nên hiện trạng hai vườn tre có quá nhiều cây già cỗi, kích thước cây

ngày càng nhỏ, các bụi bị nổi gốc nên dễ đổ gãy, nhiều bụi ra hoa và chết hàng loạt.

Các nhà lãnh đạo, quản lý và các nhà khoa học đã nhất trí đánh giá đây là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa cao và đã lựa chọn phương án cải tạo toàn bộ hai vườn tre với cây giống được tuyển chọn từ Lăng Chánh tỉnh Thanh Hóa nơi lấy giống trước đây (1975).

Tiêu chuẩn cây giống và giải pháp kỹ thuật áp dụng trong thi công phải đảm bảo vườn tre nhanh phục hồi về chiều cao, đường kính, mật độ; thời gian triển khai nhanh gọn, triệt để và hạn chế ở mức thấp nhất tác động đến cảnh quan, môi trường khu vực Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Quang Đề (1985). *Cơ sở chọn giống và nhân giống cây rừng*. Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
2. Ngô Quang Đề (1994). *Gây trồng tre trúc*. Nxb Hà Nội, 1994.
3. Trần Ngọc Hải (2006). Một số biện pháp kỹ thuật áp dụng cho nhóm tre mọc tản. *Tạp chí NN & PTNT*, tr 48-49.
4. Trần Ngọc Hải, Nguyễn Danh Ngọc (2009). *Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc và đánh giá trữ lượng Luồng tại Thanh Hóa*. Khoa QLTNR, ĐHLN.
5. Trần Văn Mão, Trần Ngọc Hải (2006). *Hỏi đáp về kỹ thuật gây trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến tre*. Bản dịch từ tiếng Trung Quốc, Nxb Nông Nghiệp.
6. Nguyễn Thế Nhã (2008). *Sâu hại măng tre trúc*. Nxb Nông nghiệp.
7. Hồ Phương (2011). *Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh - Đài hoa vĩnh cửu*. Nxb Quân đội Nhân dân.
8. Cao Danh Thịnh (2011). *Nghiên cứu cơ sở khoa học cho công tác điều tra, kinh doanh rừng Luồng trồng thuần loài tại Thanh Hóa*. ĐHLN.

RESEARCH ON SITUATION AND SOLUTIONS FOR BAMBOO GARDENS IN THE AREA OF PRESIDENT HO CHI MINH MAUSOLEUM

**Tran Ngoc Hai, Nguyen Van Cuong
Nguyen Manh Tuyen, Ta Thi Nu Hoang**

SUMMARY

Two bamboo gardens in the area of President Ho Chi Minh Mausoleum planted since 1975 is a unique point in architecture and landscape of the area. After nearly 40 years, two bamboo gardens have undergone many renovations to maintain the growth and development of plants. However, two bamboo gardens have been aging, poor growth and development, bamboo shoot small and rot, pests and diseases, bamboo bushes should be very easy to dump, many bushes are in blossom and dying. Facing this reality, the team has proposed four options to renovate and held three workshops with the participation of the Mausoleum's Leadership Management Board, Ministries, Boards, experts and get unanimously selected new project to grow the entire two bamboo gardens for faster execution time, the growth of crop uniformity, fast recovery and rejuvenate the entire two bamboo gardens, ensuring regional landscape architecture in Ho Chi Minh Mausoleum.

Keywords: *Aging, blossom, solutions, status, bamboo garden.*

Người phản biện	: PGS.TS. Trần Minh Hoi
Ngày nhận bài	: 22/9/2014
Ngày phản biện	: 28/12/2014
Ngày quyết định đăng	: 15/3/2015